

# EVEN WEEK

# 5G

NORTHBROOKS SECONDARY SCHOOL, SINGAPORE

	0	1	2	R3	R4	R5	R6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
	7:30 8:00	8:00 8:35	8:35 9:10	9:10 9:45	9:45 10:20	10:20 10:55	10:55 11:30	11:30 12:05	12:05 12:40	12:40 13:15	13:15 13:50	13:50 14:25	14:25 15:00	15:00 15:35	15:35 16:10	16:10 16:45
<b>Mo</b>	FR/ DEAR MTL	CSO *		LBR Hall PSO/ BSO	RE	MA	SS		IT1,B2-03(B),EBS,CPL4 MT/HMT *		PE2					
	LAJ			KY / Car		AC		KT	GSP / LHC / HKH / WYS / YTX / TKY / LKW / Dian / ZAK / Muh / JN / LMC		TC					
<b>Tu</b>	FR/ FTT1	BT	EL *		LBR Hall GE/HI		RE	CSO		SS *						
		AB			NA / ID			LAJ		KT						
<b>We</b>	FR	MA *		IT1,C2-02.LN MT/ HMT	RE	EL		IT1,C2-02.LN MT/ HMT	Des S,CPL3,AR2 DT/NFS/ART *		CCE					
	AC			GSP / LHC / HKH / WYS / YTX / LKW / Dian / ZAK / Muh / JN / LMC		AB		GSP / LHC / HKH / WYS / YTX / LKW / Dian / ZAK / Muh / JN / LMC	Venu / EG / DG		LAJ / AB					
<b>Th</b>	FR(0825-083 5)		EL *		PE1		MA	RE	IT1,B2-03(B),EBS,CPL4 MT/HMT		Des S,CPL3,AR2 DT/NFS/ART *					
		AB			TC		AC		GSP / LHC / HKH / WYS / YTX / TKY / LKW / Dian / ZAK / Muh / JN / LMC		Venu / EG / DG					
<b>Fr</b>	FR	MA *		RE	EL	LBR Hall GE/HI	LBR Hall PSO/BSO		FTT2 *		HCL		IT1			
	AC				AB	NA / ID	KY / Car		LAJ / AB		LMC					
<b>Friday Timing</b>	P0 0730 0745	P1 0745 0815	P2 0815 0845	P3 0845 0920	P4 0920 0955	P5 0955 1030	P6 1030 1105	P7 1105 1135	P8 1135 1205	P9 1205 1235	P10 1235 1305	P11 1305 1335	P12 1335 1405	* Snack Break		

Even Week Timetable